TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 83/2018/HNGĐ-ST	*A, ngày 09 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 105/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1965

Địa chỉ: Đường T1, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định

**** Bị đơn:*** Ông Bùi Hữu N, sinh năm: 1965

Địa chỉ: Đường H, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

**** Nguyên đơn:*** Bà Huỳnh Thị T

**** Bị đơn:*** Ông Bùi Hữu N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung:

Vợ chồng có 02 người con chung là Bùi Ngọc Q, sinh năm: 1987 và Bùi Bảo K, sinh năm: 1991. Hiện cả hai người con đều trưởng thành.

2.2. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:

Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết. Vợ chồng không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng.

2.3. Về án phí:

Bà T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà

T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008540 ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, còn hoàn trả lại cho bà T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Đảm